



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TẬP TRUNG ĐỔI MỚI TỐ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN; THIẾT THỰC CHĂM LO LỢI ÍCH CỦA ĐOÀN VIÊN GẮN VỚI ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN LỢI HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG; XÂY DỰNG QUAN HỆ LAO ĐỘNG HÀI HÒA, ỔN ĐỊNH VÀ TIỀN BỘ; THAM GIA XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN LỚN MẠNH, XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

(Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII)

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII có ý nghĩa rất quan trọng, mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”¹, 5 năm thực hiện Luật Công đoàn (2012), Công đoàn Việt Nam đã có nhiều thay đổi tích cực. Hiện nay, Việt Nam tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập quốc tế, Công đoàn Việt Nam đứng trước nhiều vấn đề mới và rất lớn, đòi hỏi phải “*Tập trung đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn; thiết thực chăm lo lợi ích của đoàn viên gắn với đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tham gia xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh*”, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XI (2013 - 2018)

Năm năm qua, nền kinh tế nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; một số quyền đại diện mới của tổ chức Công đoàn được xác lập, nhiều quyền lợi hợp pháp của người lao động được quan tâm và cụ thể hóa. Tuy nhiên, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; một số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chấp hành pháp luật về lao động, công đoàn chưa tốt làm ảnh hưởng đến nhiều người lao động.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục phát triển về số lượng, chuyên dịch về cơ cấu, chất lượng được nâng lên và có nhiều đóng góp trực tiếp, to lớn vào sự phát triển của đất nước². Việc làm, điều kiện làm việc, thu

¹ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008.

² Số lượng lao động làm công, hưởng lương có khoảng 22,8 triệu người, tăng 4 triệu lao động so với thời điểm cuối năm 2013. Tăng tỷ lệ lao động trong các ngành giáo dục, y tế, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng và khu vực

nhập, nhà ở, đời sống vật chất, tinh thần, của người lao động được cải thiện. Ý thức chính trị, tinh thần yêu nước, lòng tin đối với Đảng, Nhà nước được củng cố; thái độ và trách nhiệm trong lao động được nâng cao. Tuy nhiên, kết quả giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách của giai cấp công nhân chưa đạt được như mong muốn. Có tình trạng một bộ phận người lao động, nhất là lao động nữ trên 35 tuổi ở các khu công nghiệp, khu chế xuất việc làm chưa bền vững; khoảng cách thu nhập của người lao động không có và có trình độ chuyên môn kỹ thuật ngày càng lớn³. Nhiều người lao động còn bản khoăn, lo lắng về an toàn vệ sinh thực phẩm; tình trạng tham nhũng, tiêu cực chưa được ngăn chặn hiệu quả. Người lao động mong muốn kinh tế phát triển bền vững, có việc làm ổn định, thu nhập cải thiện, cuộc sống hạnh phúc.

Trong 5 năm qua, Công đoàn Việt Nam đã đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đạt nhiều kết quả và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI đề ra; chủ động chuẩn bị các điều kiện thích ứng với tình hình mới, tiến hành nhiều hoạt động thiết thực. Hoạt động chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động được quan tâm thường xuyên. Công đoàn đã tích cực tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và tổ chức Công đoàn; nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn được cụ thể hóa, đi vào cuộc sống; vai trò Công đoàn tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp tiếp tục được khẳng định, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh phát triển, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hoạt động tuyên truyền giáo dục tạo được sức lan tỏa trong hệ thống tổ chức Công đoàn. Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động có sự chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Công tác tập hợp quần chúng, xây dựng tổ chức đạt nhiều kết quả, thu hút đông đảo người lao động gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn; mô hình tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn được hoàn thiện. Tài chính công đoàn có những đổi mới quan trọng, từng bước tập trung các nguồn lực phục vụ đoàn viên, người lao động và hoạt động của tổ chức Công đoàn. Hoạt động kiểm tra công đoàn được chú trọng. Công tác đối ngoại có đóng góp quan trọng trong việc củng cố vị thế của Công đoàn Việt Nam. Hoạt động nữ công có chuyển biến mới trong một số lĩnh vực chăm lo quyền lợi của lao động nữ.

Các chương trình hành động của Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI được tập trung triển khai thực hiện. Chương trình “Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018” đạt kết quả quan trọng. Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể” đạt một số kết

kinh tế ngoài nhà nước, giảm tỷ lệ trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và khu vực kinh tế nhà nước; tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 18,38% (2013) tăng lên 21,6% (2017).

³ Thu nhập bình quân người lao động làm công hưởng lương là 5,2 triệu đồng/người/tháng, tăng khoảng 1 triệu đồng so với năm 2013 (tháng 12/2013 là 4,11 triệu đồng/người/tháng). Thu nhập của người lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật năm 2013 là 3,32 triệu đồng/tháng, năm 2017 là 3,2 triệu đồng/tháng. Thu nhập của người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật năm 2013 là 5,42 triệu đồng/tháng, năm 2017 là 6,2 triệu đồng/tháng, khoảng cách từ 2,1 triệu đồng/tháng lên 3 triệu đồng/tháng.

quả bước đầu. Chương trình “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn” đã tạo được một số chuyển biến mới trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp. Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động” đã hình thành một số mô hình mới về phương thức thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức của người lao động.

Đạt được kết quả trên là do sự chủ động, quyết liệt của các cấp công đoàn trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội; là kết quả của quá trình đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; đổi mới công tác tham mưu, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên của Đảng; sự quan tâm phối hợp của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp; tinh thần năng động, sáng tạo, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công đoàn; sự nỗ lực phấn đấu của đông đảo đoàn viên và người lao động.

Tuy nhiên, hoạt động công đoàn chưa theo kịp với chuyển động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tiến trình hội nhập quốc tế; chưa phát huy hiệu quả những thế mạnh của tổ chức đề chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; chưa có giải pháp hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh còn thiếu sự gắn kết; mô hình tổ chức, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn còn tình trạng chồng chéo, chưa khoa học, đơn áp lực về cơ sở. Năng lực, trình độ, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ công đoàn nhiều nơi còn yếu, còn biểu hiện hành chính hóa, chưa thật sự gắn bó với đoàn viên, người lao động. Tài chính công đoàn còn phân tán, hiệu quả sử dụng chưa cao. Ban Chấp hành công đoàn các cấp chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trước đoàn viên, người lao động, có nơi chưa chủ động và còn lúng túng trong việc xác định khâu đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI đề ra không đạt yêu cầu.

Những hạn chế, khuyết điểm trên, có **nguyên nhân khách quan** là do những chuyển biến nhanh chóng của tiến trình hội nhập quốc tế và khó khăn nội tại của nền kinh tế; mặt trái kinh tế thị trường có tác động đến hoạt động công đoàn; hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, nhiều quy định thiếu tính khả thi; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lao động còn hạn chế. Có lúc, có nơi cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến tổ chức và hoạt động công đoàn. Nhiều vấn đề đã nêu trong Nghị quyết về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đến nay vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng.

Song chủ yếu là do **những nguyên nhân chủ quan**. Tư duy của nhiều cán bộ công đoàn chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập quốc tế; đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách thiếu về số lượng, một bộ phận yếu về năng lực. Mô hình tổ chức, nội dung hoạt động công đoàn chậm được đổi mới, còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; có nơi, có lúc chưa giải quyết kịp thời, có hiệu quả những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động; chậm cải cách hành chính trong hoạt động của tổ chức Công đoàn.

Một số chỉ đạo của công đoàn cấp trên chưa cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tiễn cơ sở.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên, lấy lợi ích là một trong những điểm quan trọng tập hợp, thu hút người lao động đến với tổ chức Công đoàn; tạo sự khác biệt rõ hơn những quyền, lợi ích của người lao động là đoàn viên công đoàn và chưa là đoàn viên công đoàn để tăng cường sự gắn kết giữa đoàn viên với tổ chức Công đoàn; bám sát thực tiễn cuộc sống và tình hình kinh tế - xã hội, chủ động đề ra và từng bước bổ sung các hoạt động mới với các phương thức thích hợp trên cơ sở cộng đồng trách nhiệm để phát triển hoạt động chăm lo lợi ích bền vững.

Hai là, thực hiện tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động. Tiến hành đồng bộ cả ba khâu: Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và kiểm tra giám sát với sự phân công trách nhiệm của từng cấp công đoàn, đảm bảo quyền lợi lớn nhất cho người lao động, thể hiện bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là hình ảnh đặc trưng, sinh động của tổ chức Công đoàn.

Ba là, hoạt động công đoàn phải chủ động và thường xuyên đổi mới để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thực tế. Hoạt động công đoàn xuất phát từ chính nhu cầu hợp pháp, chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động và huy động được sự tham gia tự giác của nhiều đoàn viên mới thật sự tạo thành phong trào sâu rộng, hiệu quả.

Bốn là, cán bộ công đoàn là nền tảng của mọi hoạt động công đoàn, hình thành một đội ngũ được đông đảo đoàn viên tin nhiệm; đầu tư công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn một cách cơ bản, có chiều sâu, tính lâu dài; thực hiện chính sách động viên hợp lý về vật chất lẫn tinh thần; bảo vệ hiệu quả quyền lợi hợp pháp của cán bộ công đoàn.

Năm là, coi trọng chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở. Các cấp công đoàn có trách nhiệm lấy cơ sở là địa bàn hoạt động chủ yếu, phục vụ những hoạt động cốt yếu của công đoàn ở cơ sở được pháp luật quy định; lấy kết quả ở cơ sở, sự tham gia của đoàn viên làm thước đo hoạt động công đoàn.

Sáu là, cần bám sát sự lãnh đạo của Đảng, chủ động nghiên cứu, tham mưu kịp thời chủ trương phát triển phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, tăng cường phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên; đồng hành với doanh nghiệp để tăng cường nguồn lực và hình thành sức mạnh tổng hợp cho hoạt động công đoàn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2018 - 2023

1. Dự báo tình hình năm năm tới

Những năm tới, tình hình thế giới sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Quá trình toàn cầu

hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu sắc đến sản xuất, đời sống. Các quốc gia tham gia ngày càng sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Cùng với kinh tế, thương mại, thị trường, công nghệ, cạnh tranh về nguồn nhân lực chất lượng cao gay gắt giữa các nước. Tình hình mới tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với người lao động.

Ở trong nước, kinh tế từng bước ra khỏi tình trạng suy giảm, lấy lại đà tăng trưởng. Những kết quả quan trọng, bước đầu của việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, những đổi mới mạnh mẽ của Quốc hội và nỗ lực xây dựng Chính phủ kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân đang có những tác động tích cực đến hoạt động của tổ chức Công đoàn và phong trào công nhân. Năm năm tới, cũng là thời kỳ Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tổ chức và hoạt động của công đoàn tiệm cận nhiều hơn với các tiêu chuẩn quốc tế; quan hệ lao động ngày càng phong phú, phức tạp; yêu cầu, đòi hỏi của đoàn viên, người lao động đối với tổ chức Công đoàn ngày càng cao; sẽ có sự biến động lớn về số lượng đoàn viên ở một số khu vực, địa bàn.

Tình hình trên đặt ra những yêu cầu mới đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam, đòi hỏi các cấp công đoàn phải nỗ lực, phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, để Công đoàn thực sự là tổ chức đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Mục tiêu tổng quát

Tập trung đổi mới mạnh mẽ tổ chức và hoạt động công đoàn; lấy nhu cầu chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động làm cơ sở hoạt động; lấy đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động làm mục tiêu hoạt động; lấy công đoàn cơ sở làm địa bàn chủ yếu. Tập trung các nguồn lực để xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; chủ động thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình mới; đoàn viên gắn bó bên vững với tổ chức Công đoàn Việt Nam; cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, chuyên môn, ý thức pháp luật, kỹ luật lao động, tác phong công nghiệp và tinh thần dân tộc cho đoàn viên, người lao động. Công đoàn đóng góp rõ nét, hiệu quả hơn trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh, ổn định và cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, các cấp công đoàn tập trung thực hiện ba khâu đột phá: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn; nâng cao hiệu quả nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn; thiết thực chăm lo lợi ích của đoàn viên.

3. Nhiệm vụ tổng quát

(1) Phát triển đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo lợi ích cho đoàn viên công đoàn; nâng cao năng lực đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động, cán bộ công đoàn; chủ động tham gia xây dựng chính sách pháp luật, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; đổi mới cơ chế hoạt động xã hội của công đoàn theo hướng góp phần đảm bảo quyền an sinh xã hội cho đoàn viên, người lao động.

(2) Tiến hành thường xuyên, đồng bộ, chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho đoàn viên, người lao động. Chủ động thông tin về tổ chức và hoạt động Công đoàn, chú trọng công tác định hướng thông tin trên Internet. Xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đời sống tinh thần lành mạnh cho đoàn viên và người lao động. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

(3) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở gắn liền với việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn; đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, trình độ, tâm huyết, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

(4) Nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với điều kiện lao động, làm việc, công tác của đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tập trung công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, sáng tạo mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao.

(5) Thực hiện toàn diện và chất lượng công tác nữ công ở các cấp công đoàn, trọng tâm là quyền và việc làm bền vững của lao động nữ; xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; chăm lo tốt hơn con công nhân, viên chức, lao động.

(6) Chủ động hội nhập quốc tế. Nâng cao vị thế và khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Phát huy hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế hỗ trợ cho hoạt động công đoàn.

(7) Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát công đoàn. Kiên toàn ủy ban kiểm tra và văn phòng ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, nâng cao một bước chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(8) Tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thực hiện phân phối công bằng, hiệu quả; xây dựng nguồn lực đủ mạnh để đáp ứng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới.

(9) Đổi mới phương thức chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo hướng lấy đoàn viên, người lao động làm trung tâm; phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính;

phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

4. Các chỉ tiêu chủ yếu

4.1. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn

- Phần đầu đến năm 2023 kết nạp 2 triệu đoàn viên; thành lập tổ chức cơ sở của công đoàn ở 100% doanh nghiệp có 25 công nhân lao động trở lên.
- Phần đầu hàng năm có 80% trở lên công đoàn cấp trên cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh; 80% trở lên công đoàn cơ sở khu vực nhà nước, 55% trở lên công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước, nghiệp đoàn cơ sở, đạt tiêu chuẩn vững mạnh.
- Phần đầu triển khai đầu tư xây dựng tối thiểu 50 thiết chế của tổ chức Công đoàn gồm nhà ở, nhà trẻ, siêu thị, chăm sóc y tế, trung tâm văn hóa, cơ sở vật chất về thể dục, thể thao, tư vấn pháp luật... tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- Phần đầu 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước, 60% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước thành lập được Ban Nữ công quân chúng theo qui định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
- Phần đầu thu tài chính công đoàn đạt 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo qui định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Hàng năm, 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp.

4.2. Chỉ tiêu tổ chức Công đoàn phải hợp thực hiện

- Phần đầu hàng năm có từ 98% trở lên cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; từ 95% trở lên doanh nghiệp nhà nước và 60% trở lên doanh nghiệp ngoài nhà nước tổ chức hội nghị người lao động; từ 90% trở lên doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài nhà nước đối thoại tại cơ sở.
- Phần đầu 100% doanh nghiệp nhà nước, 70% trở lên doanh nghiệp ngoài nhà nước có thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, 80% trở lên thỏa ước lao động tập thể có nội dung có lợi hơn quy định của pháp luật cho người lao động, trong đó có 35% trở lên thỏa ước lao động tập thể đạt loại A.
- Phần đầu hàng năm bình quân mỗi công đoàn cơ sở, nơi không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ban chấp hành công đoàn cơ sở giới thiệu được ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

III. TẬP TRUNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN BẢO VỆ QUYỀN LỢI HỢP PHÁP CỦA ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Kết quả thực hiện

Các cấp công đoàn đã tập trung triển khai nhiều hoạt động đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động trong bối cảnh quan hệ lao động ngày càng phức tạp và hệ thống chính sách, pháp luật sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới.

Tổ chức Công đoàn đã phát huy năng lực, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, trong việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật. Nhiều đề xuất của công đoàn đã được tiếp thu, góp phần quan trọng bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động, tiêu biểu là tham gia xây dựng Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn vệ sinh lao động, Bộ luật Tố tụng Dân sự (sửa đổi); các nghị định hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn năm 2012 về quyền, trách nhiệm của công đoàn, tài chính công đoàn, chế độ chính sách đối với lao động nữ⁴; xử phạt hành chính hành vi vi phạm pháp luật công đoàn⁵. Các cấp công đoàn đã tích cực tham gia với chính quyền, cơ quan chuyên môn đồng cấp trong xây dựng cơ chế, chính sách, nội quy, quy chế thuộc ngành, địa phương, đơn vị và doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Tổng Liên đoàn thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm đại diện đoàn viên, người lao động trong nghiên cứu, đề xuất, tham gia có hiệu quả trong Hội đồng tiền lương quốc gia, góp phần đề xuất điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng tăng trên 55%⁶, cải thiện đời sống đoàn viên, người lao động, thu hẹp khoảng cách giữa tiền lương tối thiểu và mức sống tối thiểu.

Việc nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được các cấp công đoàn chú trọng thực hiện, ban hành nhiều quy định mới, góp phần cụ thể hóa các quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế của đơn vị; nội dung thỏa ước tập trung vào những cam kết thiết thực có lợi hơn cho người lao động về tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo việc làm, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, văn hóa ứng xử; thực hiện chính sách bình đẳng giới... Đến nay, đã ký kết được 27.049 bản thỏa ước lao động tập thể, tăng gần 5%⁷, so với đầu nhiệm kỳ; việc thí điểm thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể ở doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn, thỏa ước lao động tập thể ở một số ngành, nhóm doanh nghiệp, Đề án xây dựng Thư viện thỏa ước lao động tập thể điện tử đạt được kết quả bước đầu⁸.

Công đoàn đã chủ động tham gia, phối hợp với chính quyền, cơ quan chuyên môn đồng cấp tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, từng bước

⁴ Nghị định số 43/2013/NĐ-CP, Nghị định 19/2013/NĐ-CP, Nghị định số 200/2013/NĐ-CP, Nghị định 85/NĐ-CP về chính sách đối với lao động nữ.

⁵ Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ "Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng".

⁶ Năm 2014 tăng 15,2%, tương tự, năm 2015 là 14,2; năm 2016 là 12,4; năm 2017 là 7,3; năm 2018 là 6,5

⁷ Trong đó, có 10,72% thỏa ước đạt loại A, 16,7% đạt loại B, 28,3% đạt loại C.

⁸ Có 03 thỏa ước lao động tập thể ngành, 03 thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp được ký kết.

năng cao số lượng, chất lượng hội nghị người lao động. Bình quân hàng năm có 98% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức và 55% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tổ chức hội nghị người lao động. Các cấp công đoàn có nhiều nỗ lực trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại tại nơi làm việc. Từ hơn 9.000 cuộc đối thoại định kỳ, hơn 400 cuộc đối thoại đột xuất năm 2014 đã tăng lên 18.000 cuộc đối thoại định kỳ, hơn 1.400 cuộc đối thoại đột xuất vào năm 2017. Thông qua đối thoại, nhiều vấn đề vướng mắc, bức xúc của người lao động được giải quyết kịp thời; nhiều khó khăn của doanh nghiệp cũng được người lao động chia sẻ; vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động được thể hiện rõ nét hơn.

Công đoàn tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong việc cùng với các cấp, các ngành thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, góp phần kéo giảm các cuộc tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể. Nhiều nơi, cán bộ bám sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, thông tin kịp thời diễn biến phát sinh ở cơ sở, tích cực phối hợp với người sử dụng lao động, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ổn định tư tưởng, giải quyết kiến nghị, bức xúc trong công nhân, lao động, nhất là ở những doanh nghiệp gặp khó khăn, chủ bỏ trốn, doanh nghiệp phá sản, giải thể, ngừng hoạt động... Trong nhiệm kỳ 2013-2018, các cấp công đoàn đã nhiều lần phối hợp với lãnh đạo một số địa phương tập trung giải quyết các cuộc ngừng việc tập thể có quy mô lớn, phức tạp, sớm ổn định tình hình quan hệ lao động, an ninh trật tự.

Chương trình phối hợp giám sát thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp⁹ đã có tác động tích cực đến cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương trong việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội, pháp luật lao động, Luật Công đoàn¹⁰. Thông qua hoạt động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát của Tổng Liên đoàn và công đoàn các cấp đã phát hiện nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật, đề xuất nhiều giải pháp tích cực tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý vi phạm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; đồng thời trực tiếp thông tin, hướng dẫn, giải đáp về pháp luật cho địa phương, ngành, cơ sở và người lao động; góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động, nâng cao chất lượng của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động, công đoàn.

Hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức công đoàn được quan tâm; một số trung tâm, văn phòng, tổ tư vấn được nâng cao năng lực, mở rộng phạm vi hoạt động, chủ động tiếp cận trực tiếp người lao động. Số đoàn viên, người lao động

⁹ Kết luận số 96-KL/TW, ngày 7/4/2014 của Ban Bí thư khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

¹⁰ Chương trình phối hợp số 937/CTPH-TLĐ-MTTW-BLĐTBXH- BHXH-TTCTP ngày 07/7/2014 giữa Tổng Liên đoàn với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Thanh tra Chính phủ và Bảo hiểm xã hội Việt Nam về giám sát thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp.

¹¹ Đoàn liên ngành đã tổ chức giám sát hơn 300 đơn vị thuộc các loại hình doanh nghiệp.

được tư vấn ngày càng tăng, lĩnh vực tư vấn ngày càng phong phú, số vụ việc tư vấn thành công đạt tỷ lệ cao.

Thực hiện quyền khởi kiện để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động tại Tòa án theo quy định của pháp luật, Tổng Liên đoàn đã tập trung triển khai hướng dẫn các cấp công đoàn khởi kiện, tham gia tố tụng giải quyết các vụ án tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể; cụ thể hóa ký kết chương trình phối hợp công tác với Tòa án nhân dân tối cao và Bảo hiểm xã hội Việt Nam; tích cực chuẩn bị các điều kiện để tiến hành khởi kiện doanh nghiệp có tình vi phạm pháp luật về quyền công đoàn, kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động như: Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp về kỹ năng, phương pháp tham gia khởi kiện, quy trình tố tụng; cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo kỹ năng nghề luật sư.

Hoạt động tham gia đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho đoàn viên, người lao động được các cấp công đoàn quan tâm thường xuyên, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia an toàn vệ sinh lao động; phong trào quần chúng tham gia công tác an toàn vệ sinh lao động với hệ thống an toàn vệ sinh viên trong các cơ sở sản xuất ngày càng được phát triển sâu rộng; phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" có những tiêu chí mới¹², góp phần nâng cao ý thức của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực thi, tuân thủ các qui định về an toàn vệ sinh lao động. Hoạt động khoa học và công nghệ về an toàn vệ sinh lao động được quan tâm, nghiên cứu đề xuất bổ sung 4 bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm; xây dựng cơ sở khoa học đánh giá nguy cơ rủi ro an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, mô hình đánh giá văn hóa an toàn tại doanh nghiệp, các giải pháp khoa học công nghệ giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho đoàn viên, người lao động.

Hạn chế, khuyết điểm: Chất lượng tham mưu, đề xuất xây dựng một số chính sách, pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu. Số lượng, chất lượng thỏa ước lao động tập thể còn hạn chế; việc tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại ở các doanh nghiệp có nơi còn hình thức, không thực hiện theo quy định; hiệu quả tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật còn hạn chế; chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu, việc đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên tại Tòa án còn nhiều bất cập.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động; tạo niềm tin để củng cố, tăng cường sự gắn bó chặt chẽ, bền vững giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức Công đoàn. Tổ chức Công đoàn phải thực sự là chỗ dựa tin cậy của đoàn viên, người lao động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

¹² Tiêu chí bảo vệ môi trường thúc đẩy thực hiện tăng trưởng xanh; xây dựng văn hóa an toàn tại nơi làm việc thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và tổ chức Công đoàn. Hoàn thiện quy trình; nâng cao năng lực đội ngũ, chuyên nghiệp hóa cán bộ công đoàn tham mưu chính sách, pháp luật. Hình thành Hội đồng tư vấn chính sách, bao gồm các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực lao động, công đoàn, kinh tế ở cấp Tổng Liên đoàn, xây dựng mạng lưới cộng tác viên chính sách, pháp luật ở cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc. Phát huy vai trò đội ngũ cán bộ công chức là đoàn viên công đoàn tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tăng cường công tác thông tin, đối thoại và tham gia các diễn đàn chính sách; làm tốt công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát, phát hiện vấn đề và tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời chính sách, pháp luật.

Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp. Tăng cường vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ, tư vấn, đồng hành cùng công đoàn cơ sở trong quá trình đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể. Tăng tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký kết thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo quy trình thương lượng và chú trọng các điều khoản mang tính cốt lõi như: Tiền lương, tiền thưởng, bữa ăn giữa ca, điều kiện làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và những vấn đề cơ bản về phúc lợi tiến bộ. Thúc đẩy thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể ngành và thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp. Chú trọng phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thỏa ước lao động tập thể. Hoàn thiện công tác đánh giá chất lượng thỏa ước lao động tập thể và sử dụng có hiệu quả thư viện thỏa ước lao động tập thể. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của đội ngũ chuyên gia về thỏa ước lao động tập thể.

Tập trung nâng cao số lượng, chất lượng hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. Tăng cường tổ chức tư vấn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong quá trình tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, chú trọng quy trình, lực lượng, hình thức đối thoại đột xuất liên quan những vấn đề bức xúc, cấp bách của người lao động. Mở rộng phạm vi đối thoại ở cấp trên cơ sở, đối thoại giữa các cấp ủy và chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước với người lao động. Tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền cùng cấp đơn đốc các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc. Đưa nội dung đào tạo chuyên sâu về kỹ năng đối thoại tại nơi làm việc cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở, lực lượng đoàn viên tham gia đối thoại vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo của tổ chức Công đoàn.

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật công đoàn. Nghiên cứu chuyển đổi, cơ cấu lại mô hình trung tâm, văn phòng tư vấn pháp luật. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tư vấn pháp luật công đoàn. Hình thành mạng lưới luật sư, luật gia của tổ chức Công đoàn. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật nơi ở, nơi làm việc của đoàn viên, người lao động. Xây dựng lực lượng tư vấn viên nông cốt; đầu tư có trọng điểm các phương tiện kỹ thuật để kết nối đoàn viên, người lao động với hoạt động tư vấn pháp luật. Kiến nghị sửa đổi pháp

luật liên quan và thực hiện đầy đủ, kịp thời quyền và trách nhiệm tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi người lao động tại Tòa án theo quy định.

Tích cực, chủ động tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Đi sâu, đi sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Chủ trọng tham gia giải quyết ngay từ đầu các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở; nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, ý thức về quyền đại diện của tổ chức Công đoàn; thực hiện tốt chủ trương “Công đoàn đồng hành vì sự phát triển bền vững doanh nghiệp, vì việc làm, đời sống của đoàn viên, người lao động”; vận động người sử dụng lao động chấp hành nghiêm chỉnh sách, pháp luật, góp phần kéo giảm các vụ tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể.

Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội. Tích cực phối hợp với các bộ, ngành trong công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động. Đề nghị xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật lao động, Luật Công đoàn. Chủ động tham gia phản biện xã hội, nhất là những chủ trương, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động. Thực hiện quyền giám sát của tổ chức Công đoàn theo quy định pháp luật.

Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tham gia xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Tuyên truyền, vận động người lao động chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, nội quy, quy định của cơ quan, doanh nghiệp. Tăng cường sự chỉ đạo và phối hợp với người sử dụng lao động nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”. Chủ động nghiên cứu đề xuất bổ sung các bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm, nhất là đối với các bệnh nghề nghiệp có liên quan đến các ngành sản xuất, công nghệ mới.

IV. CHĂM LO LỢI ÍCH THIẾT THỰC CHO ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Kết quả thực hiện

Hoạt động chăm lo lợi ích luôn được các cấp công đoàn quan tâm thực hiện, hình thành những chương trình cụ thể, thiết thực cho đoàn viên và người lao động.

Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”¹³ đã đạt kết quả bước đầu, thể hiện nỗ lực của các cấp công đoàn trong việc góp phần cải thiện bữa ăn giữa ca, thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm lo sức khỏe cho đoàn viên, người lao động, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc. Thực hiện Nghị quyết, có 1.085 công đoàn cơ sở đời thoai, thương lượng thành công nâng giá trị bữa ăn ca của 311.631 người lao động từ 15.000 đồng trở lên.

¹³ Nghị quyết 07c/NO-BCH ngày 25/02/2016 về chất lượng bữa ca của người lao động.

Tổng Liên đoàn đã đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” mở ra những điều kiện mới để tổ chức Công đoàn tạo sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa hoạt động công đoàn và đoàn viên, người lao động; trực tiếp tham gia giải quyết các nhu cầu cấp thiết, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động như: nhà ở, nhà trẻ, siêu thị, chăm sóc y tế, trung tâm văn hóa, cơ sở vật chất về thể dục, thể thao, tư vấn pháp luật...

Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn với điểm khởi đầu năm 2017 là năm “Vì lợi ích đoàn viên”, tạo bước chuyển biến quan trọng trong tư duy về hoạt động công đoàn theo hướng mang lại lợi ích thiết thực nhiều hơn cho người lao động là đoàn viên công đoàn, tạo sự khác biệt rõ nét so với người lao động chưa là đoàn viên công đoàn. Sau hơn một năm thực hiện, Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn đã tổ chức đàm phán và ký kết các thỏa thuận hợp tác với hàng trăm đối tác là các tập đoàn, tổng công ty và các doanh nghiệp để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho đoàn viên và người lao động với giá ưu đãi, góp phần cải thiện đời sống đoàn viên và người lao động¹⁴.

Chương trình “Tết Sum vầy” được triển khai từ năm 2015, huy động các nguồn lực hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được sum họp với gia đình; trực tiếp trợ giúp những người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị mất việc làm... hướng tới mục tiêu mọi đoàn viên, người lao động đều được chăm lo trong dịp Tết. Từ nguồn kinh phí công đoàn và vận động doanh nghiệp ủng hộ, các cấp Công đoàn đã tổ chức chăm lo, tặng quà Tết, hỗ trợ vé tàu, xe đưa đón cho hơn 8 triệu lượt đoàn viên, người lao động, với tổng số tiền hơn 8.500 tỷ đồng. Chương trình “Tết Sum vầy” đã nhanh chóng phát triển, được đồng đảo đoàn viên, người lao động, người sử dụng lao động, cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao, góp phần quan trọng trong việc ổn định lực lượng lao động sau Tết Nguyên đán.

Chương trình “Mái ấm Công đoàn” đã được cấp công đoàn tích cực thực hiện với nhiều phương thức hiệu quả, trở thành Chương trình có ý nghĩa nhân văn to lớn. Trong 5 năm qua, đã có trên 17 ngàn gia đình đoàn viên, người lao động nghèo được xây dựng nhà mới hoặc sửa chữa nhà ở với tổng số tiền gần 400 tỷ đồng. Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm tiếp tục được nhân rộng, góp phần tạo việc làm của hơn 350.000 lao động mỗi năm. “Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng Lao động” không ngừng phát triển, thực hiện nhiều hoạt động thiết thực cho người lao động. Hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em Công đoàn Việt Nam tiếp tục thu hút được nhiều hơn sự ủng hộ của các nhà tài trợ, bổ sung mới Chương trình “Vì trái tim và nụ cười trẻ thơ” từ năm 2014.

Việc chăm lo lợi ích được xác định là nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt của các cấp công đoàn, vừa chăm lo cho đoàn viên và người lao động vừa thu hút người lao động gia nhập tổ chức công đoàn. Công đoàn cơ sở tích cực tham gia

¹⁴ Tổng Liên đoàn đã ký kết với 17 đối tác là các doanh nghiệp lớn, theo đó sử dụng thẻ đoàn viên công đoàn để mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ ưu đãi. Công đoàn các ngành, địa phương đã ký kết với 161 doanh nghiệp ký kết tham gia với các nội dung hỗ trợ đoàn viên mua hàng hóa, dịch vụ với giá ưu đãi, giảm từ 5% đến 30% so với giá niêm yết.

vận động người sử dụng lao động, người quản lý tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên, người lao động như: Chia sẻ khó khăn, thăm hỏi, hiếu hỷ, tổ chức thăm quan, du lịch, chăm sóc sức khỏe định kỳ... góp phần cải thiện đời sống cho đoàn viên và người lao động¹⁵.

Các cấp công đoàn đã vận động đoàn viên, người lao động tham gia và luôn là lực lượng nòng cốt, đi đầu, trong các cuộc vận động xã hội, góp phần thực hiện chủ trương xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, cũng có khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, truyền thống tương thân, tương ái¹⁶.

Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tổ chức Công đoàn đã nỗ lực vượt qua khó khăn và đào tạo được 165.000 người, góp phần nâng cao trình độ nghề nghiệp người lao động.

Hạn chế, khuyết điểm: Một số hoạt động xã hội của tổ chức Công đoàn còn mang nặng tính phong trào, phát triển chưa bền vững, chưa hình thành những hoạt động cụ thể để chăm lo cho đoàn viên, người lao động đặc biệt khó khăn. Chương trình ký kết với các đối tác nhằm mang thêm nhiều lợi ích cho đoàn viên và người lao động triển khai chậm, thiếu đồng bộ. Hiệu quả hoạt động của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp không cao, thiếu bền vững.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Đổi mới căn bản hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động theo hướng hình thành chính sách an sinh xã hội của công đoàn; tập trung phát triển các chương trình xuyên suốt toàn hệ thống trực tiếp phục vụ đoàn viên, người lao động; thực hiện đồng bộ giữa trách nhiệm và thụ hưởng, gắn kết chặt chẽ hơn giữa đoàn viên và tổ chức công đoàn.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Đây mạnh Chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn, triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác, chủ động tìm kiếm đối tác mới với các sản phẩm dịch vụ mới, tổ chức đàm phán, ký kết mang lại nhiều lợi ích tốt hơn cho đoàn viên công đoàn.

Phát huy hiệu quả những thiết chế của tổ chức công đoàn trong việc chăm lo đoàn viên, người lao động, nhất là ở khu công nghiệp, khu chế xuất. Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phó chủ động nghiên cứu, đề xuất với chính quyền cùng cấp thực hiện tốt chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống cho công nhân, viên chức, lao động, nhất là vấn đề về nhà ở, nhà trẻ, giá điện, nước... Công đoàn cơ sở tập trung vận động doanh nghiệp thực hiện tốt các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động, chia sẻ khó khăn, thực hiện các phúc lợi cho người lao động, như tham quan, du lịch, chăm sóc sức khỏe...

¹⁵ Trong 5 năm qua, có lượt công nhân, viên chức, người lao động được chăm lo với số tiền đồng.

¹⁶ Trong 5 năm qua, công nhân, viên chức, người lao động đã đóng góp đồng.

Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc tham gia giải quyết việc làm bền vững cho người lao động, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của tổ chức công đoàn. Tập trung đầu tư nghiên cứu, khảo sát, dự báo tình hình tác động đến việc làm của người lao động. Các cấp công đoàn cấp nhất, cung cấp thông tin giúp người lao động tiếp cận về việc làm; tham gia xây dựng cơ chế hỗ trợ đoàn viên, người lao động tìm kiếm việc làm mới, nhất là lao động nữ. Thành lập Chương trình học bổng toàn phần, bán phần dành cho công nhân học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp. Chuyển các cơ sở dạy nghề của công đoàn sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và tổ chức. Nâng cao chất lượng các cơ sở dạy nghề theo hướng gắn kết với doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo tại chỗ; thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu dạy nghề đã được giao. Tiến hành sắp xếp lại các cơ sở dạy nghề hoạt động không hiệu quả để tập trung xây dựng một số cơ sở dạy nghề chất lượng cao.

Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả các mô hình chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên công đoàn. Nghiên cứu hình thành cơ chế để xác định các trường hợp khó khăn bất khả kháng của đoàn viên, người lao động để hỗ trợ kịp thời. Phát triển Chương trình “Tết Sum vầy”, Chương trình “Mái ấm Công đoàn”, Quỹ xã hội từ thiện “Tấm lòng vàng Lao động”, “Quỹ bảo trợ trẻ em Công đoàn Việt Nam”.

Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, tổ chức, chương tài chính vi mô công đoàn, trọng tâm phục vụ đoàn viên, người lao động. Hoạt động xã hội của công đoàn đảm bảo nguyên tắc: Phát huy tính cộng đồng và sự giám sát của đồng đảo người lao động; hình thành lực lượng tự nguyện tham gia công tác xã hội. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất nhân rộng những mô hình mới, mô hình đã được tổng kết thực tiễn ở ngành, địa phương.

Tiếp tục tuyên truyền, triển khai sâu rộng Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”, đưa vào nội dung đối thoại, thương lượng trong các thỏa ước lao động tập thể, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; nghiên cứu kiến nghị với Chính phủ hình thành chính sách về bữa ăn giữa ca.

V. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VĂN ĐÔNG; NÂNG CAO BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ, Ý THỨC PHÁP LUẬT, TÁC PHONG CÔNG NGHIỆP, KỶ LUẬT LAO ĐỘNG, TRÌNH ĐỘ, KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Kết quả thực hiện

Các cấp công đoàn quan tâm tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Một số chương trình trọng tâm, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội của đất nước được tổ chức phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia. Các cấp công đoàn đã tổ chức hơn 180 nghìn hoạt động tuyên truyền, thu hút khoảng 7 triệu lượt công nhân, viên chức, lao

động tham gia; biên soạn và phát hành khoảng 6 triệu tài liệu tuyên truyền tới đoàn viên, người lao động¹⁷.

Chỉ thị 03¹⁸ và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”¹⁹ được triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng ở các cấp công đoàn. Trong 5 năm qua, có gần 90 nghìn đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động được biểu dương, khen thưởng.

Các cấp công đoàn tổ chức nhiều hoạt động phong phú nhân dịp các sự kiện chính trị, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của Đảng. Đặc biệt, kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam được tổ chức trang trọng, đa dạng góp phần quan trọng nâng cao nhận thức về tổ chức công đoàn²⁰.

“Tháng công nhân” tổ chức hàng năm có bước phát triển quan trọng, là hoạt động tiêu biểu của tổ chức Công đoàn, dành được sự quan tâm, ghi nhận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng thuận lan tỏa sâu sắc trong cán bộ, đoàn viên, người lao động và cộng đồng xã hội. Nhiều hoạt động mới được triển khai sâu rộng trong hệ thống công đoàn, có hiệu ứng tích cực. Hoạt động đánh dấu sự chuyển biến về chất của “Tháng công nhân” là tổ chức “Tết lao động” nhân dịp kỷ niệm 130 năm ngày Quốc tế Lao động (1/5/1886-1/5/2016)²¹ và 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 56 quy định người lao động nghỉ làm việc và có hưởng lương trong ngày Quốc tế Lao động với cuộc gặp gỡ giữa Thủ tướng Chính phủ với công nhân các vùng kinh tế trọng điểm. Qua 2 cuộc gặp gỡ giữa Thủ tướng Chính phủ với công nhân vùng kinh tế trọng điểm khu vực phía Nam và khu vực miền Trung (năm 2016, năm 2017) với nội dung, phương thức tổ chức ngày càng hoàn thiện; cùng với việc nhiều lãnh đạo tỉnh ủy, thành ủy tiếp xúc, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị của công nhân là một phương thức hoạt động hiệu quả của tổ chức công đoàn để góp phần tăng cường lòng tin và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân.

Công tác thông tin tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng phát triển mạnh mẽ. Các cơ quan báo, tạp chí công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; chủ động, nhanh nhạy trong đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, người lao động; phản ánh chân thực, sinh động những gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong lao động, sản xuất, công tác; tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng hoạt động báo chí, xuất bản của tổ chức Công đoàn được tăng cường; đã thành lập Công Thông tin điện tử Công đoàn Việt Nam.

¹⁷ Riêng về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong các doanh nghiệp dân doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức Công đoàn đã đạt khoảng 60%.

¹⁸ Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

¹⁹ Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016.

²⁰ Tổng Liên đoàn tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “85 năm Công đoàn Việt Nam- những giá trị bền vững”; biểu dương 85 Chủ tịch công đoàn cơ sở, 85 Trường ban nữ công công đoàn cơ sở tiêu biểu toàn quốc, tôn vinh cán bộ công đoàn ở cơ sở có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn; phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức trao giải thưởng tác phẩm văn học viết về đề tài công nhân và công đoàn.

²¹ Tổng Liên đoàn tổ chức Lễ kỷ niệm truyền hình trực tiếp trên VTV1, Tết Lao động năm 2016 tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt Xô và Chương trình Thủ tướng gặp gỡ 3.000 công nhân lao động vùng kinh tế trọng điểm miền Nam tại Đồng Nai.

Chương trình “Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa” có ý nghĩa sâu sắc. Từ nguồn đóng góp, ủng hộ của cán bộ, đoàn viên và nhân dân cả nước²², Tổng Liên đoàn đã hoàn thành xây dựng Khu tưởng niệm chiến sĩ Gạc Ma, công trình bệnh xá đảo Song Tử Tây; hỗ trợ quân nhân, thân nhân gia đình liệt sĩ Trường Sa, nghĩa sĩ Hoàng Sa, lực lượng chấp pháp bảo vệ vùng biển Việt Nam, đoàn viên nghiệp đoàn nghề cá... thể hiện trách nhiệm chính trị của tổ chức Công đoàn trong việc góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động” được duy trì²³, bổ sung Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân, lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020”²⁴, góp phần nâng cao nhận thức của đoàn viên, người lao động trong việc nâng trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp.

Hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đoàn viên, người lao động có sự chuyển biến tích cực. Tổng Liên đoàn chủ động nghiên cứu, tham mưu Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 52-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân, lao động khu công nghiệp, khu chế xuất”.

Hạn chế, khuyết điểm: Công tác tuyên truyền chưa đến được với số đông đoàn viên, người lao động trực tiếp sản xuất; Nội dung tuyên truyền vẫn còn đơn điệu; hình thức tuyên truyền thiếu sức hấp dẫn. Công tác định hướng thông tin, tuyên truyền trên mạng internet chưa được coi trọng đúng mức. Việc nắm bắt diễn biến tư tưởng trong đoàn viên, người lao động chưa được đầu tư cơ bản. Hoạt động văn hóa tinh thần chưa phục vụ đông đảo cho người lao động. Nhiều cung văn hóa, nhà văn hóa lao động chưa thực hiện đúng nhiệm vụ chính trị của tổ chức Công đoàn. Nhiều đơn vị báo chí, xuất bản của công đoàn hiệu quả hoạt động chưa cao. Vai trò các cấp công đoàn trong việc thực hiện nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên, người lao động chưa thật sự rõ nét. “Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân” chưa phát triển đúng mục tiêu.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Thực hiện đồng bộ công tác tuyên truyền, vận động của tổ chức Công đoàn; tham gia xây dựng người lao động Việt Nam yêu nước, đoàn kết, nghĩa tình, lao động sáng tạo, tôn trọng pháp luật; phát triển các phương thức tuyên truyền có tác động nhanh, sức lan tỏa rộng và đưa các hoạt động văn hóa tinh thần đến đông đảo đoàn viên, người lao động.

²² Đến năm 2016, các cấp Công đoàn trong cả nước đã ủng hộ được trên 220 tỷ đồng

²³ Tổng Liên đoàn ban hành Chương trình 1464/CTr-TLĐ ngày 8/10/2013 Chương trình nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động và Công văn 1762/TLĐ ngày 26/11/2014 Hướng dẫn công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động”. Thông qua chương trình, đã nâng cao trình độ học vấn, chính trị, pháp luật và kỹ năng nghề nghiệp cho trên 5,3 triệu lượt đoàn viên, người lao động.

²⁴ Quyết định số 231/QĐ-TTg, ngày 13/02/2015.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước sát hợp với đối tượng đoàn viên, người lao động, trọng tâm là nâng cao năng lực để có thể tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp, có việc làm bền vững, an toàn, luôn gắn kết chặt chẽ với tổ chức Công đoàn. Tuyên truyền, vận động người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp tổ chức cho cán bộ, đoàn viên ưu tú khu vực ngoài nhà nước học tập nâng cao trình độ chính trị.

Các cấp Công đoàn xây dựng tiêu chí cụ thể, tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với việc xây dựng người lao động mới với cuộc vận động “Trách nhiệm, sáng tạo, tiết kiệm, hợp tác” trong công nhân; “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo” trong cán bộ, công chức; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” trong viên chức ngành giáo dục; “Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, thực hiện quy tắc ứng xử” trong viên chức ngành y tế. Coi trọng việc xây dựng và nhân điển hình tập thể, cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện có trọng điểm các hoạt động triển khai có hiệu quả Chỉ thị 52-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất”. Phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị văn hóa của công đoàn; tổ chức phục vụ các nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị và theo yêu cầu của các cấp công đoàn; quan tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất.

Củng cố, phát huy một số phương thức cơ bản thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động của tổ chức Công đoàn; sử dụng có hiệu quả những ứng dụng tích cực của internet, nhất là mạng xã hội, mạng điện thoại di động để truyền tải thông tin và tăng cường tương tác, chia sẻ với công nhân; phát triển hệ thống thông tin cơ sở và các thiết chế văn hóa để cung cấp, phổ biến thông tin đến công nhân.

Phát triển lực lượng, làm tốt công tác cung cấp thông tin, hoàn thiện phương thức hoạt động của đội ngũ tuyên truyền miệng tại công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước có đông đoàn viên công đoàn. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên có năng lực tuyên truyền là cán bộ công đoàn chuyên trách từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên. Hoàn thiện, tiếp tục phát triển “Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân” ở các địa bàn tập trung người lao động để thật sự là hình thức tập hợp, hoạt động cần thiết của người lao động nơi cư trú.

Tổ chức khoa học, đồng bộ công tác dư luận xã hội ở các cấp công đoàn để thường xuyên, kịp thời, chuẩn xác trong nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, nhất là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất.

Xây dựng quy chế tiếp nhận và xử lý thông tin dư luận xã hội; thiết lập hệ thống định hướng thông tin trên mạng internet.

Cùng có, sắp xếp, có cơ chế phát triển các cơ quan báo chí, xuất bản công đoàn đủ mạnh, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn. Tiếp tục hoàn thiện các hoạt động "Tháng công nhân" theo hướng phát triển các hoạt động tại doanh nghiệp, vừa chăm lo tốt hơn quyền lợi của người lao động, vừa thúc đẩy sự tiến bộ của người lao động để khẳng định vai trò tích cực của người lao động trong xây dựng, phát triển đơn vị, tạo sự đồng thuận cao của người sử dụng lao động.

VI. XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH; TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

1. Kết quả thực hiện

Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018²⁵ đã được các cấp công đoàn tập trung triển khai thực hiện, có nhiều giải pháp đa dạng, đạt kết quả quan trọng. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã chọn năm 2016 là "Năm phát triển đoàn viên" nhằm tập trung đẩy nhanh tiến độ, tạo bước đột phá trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở. Trong nhiệm kỳ, các cấp công đoàn đã kết nạp ... đoàn viên, thành lập ... CĐCS. Tính đến 31/12/2017 hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam có đoàn viên và công đoàn cơ sở, tăng đoàn viên và công đoàn cơ sở so với đầu nhiệm kỳ, đạt% chỉ tiêu phát triển đoàn viên do Đại hội XI đề ra.

Công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh có một số chuyển biến mới. Các cấp công đoàn đã tích cực triển khai, cụ thể hóa Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về "Xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở", xây dựng bảng chấm điểm, từng bước thực hiện việc đánh giá hoạt động của công đoàn cơ sở thực chất. Hàng năm, có khoảng 85 - 90% công đoàn cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp khu vực nhà nước được xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh; ở ngoài khu vực nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt khoảng 45 - 55%.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tăng cường hoạt động hướng về cơ sở đã đạt kết quả bước đầu. Trong nhiệm kỳ đã tiến hành giải thể 616 công đoàn giáo dục cấp huyện, công đoàn ngành địa phương có dưới 2000 đoàn viên; thực hiện tinh giản biên chế, triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch cán bộ công chức trong hệ thống công đoàn.

Công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ ngày càng được thực hiện nghiêm túc, khắc phục dần tình trạng hụt hẫng cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp; kịp thời kiện toàn nhân sự lãnh đạo chủ chốt công đoàn sau Đại hội Đảng.

²⁵ Tổng Liên đoàn ban hành Chương trình 1643/CTr-TLĐ ngày 4/11/2013, Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018 và 3 văn bản liên quan thực hiện nhiệm vụ này, gồm: Kế hoạch số 12/KH-TLĐ ngày 20/2/2014 triển khai thực hiện Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018; Quyết định số 253/QĐ-TLĐ ngày 5/3/2014 Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018; Kế hoạch số 4/KH-TLĐ ngày 22/1/2016 triển khai "Năm phát triển đoàn viên".

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn được tiến hành thường xuyên. Trong nhiệm kỳ đã đào tạo, bồi dưỡng 1.242.077 lượt cán bộ công đoàn các cấp. Trung tâm hội nghị và đào tạo cán bộ Công đoàn được thành lập, phát huy hiệu quả bước đầu.

Các cấp Công đoàn đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Công đoàn chủ động tham gia các hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, giới thiệu cán bộ công đoàn tham gia cấp ủy, hội đồng nhân dân các cấp và Quốc hội khóa XIV. Thông qua hoạt động, các cấp công đoàn đã giới thiệu 276.273 đoàn viên ưu tú cho Đảng. Số đoàn viên ưu tú được đảng xem xét kết nạp tăng hàng năm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã có 245.343 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng.

Hạn chế, khuyết điểm: Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở chưa đi đôi với củng cố và nâng cao chất lượng công đoàn cơ sở, nhất là nâng cao hiệu quả thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể và nâng cao năng lực hoạt động của cán bộ. Công tác đánh giá, phân loại đoàn viên hàng năm chưa được thực hiện.

Mô hình tổ chức công đoàn ở một số khu vực chưa theo kịp sự chuyển động của nền kinh tế và chủ trương tái cơ cấu, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước. Việc thực hiện nhiệm vụ của công đoàn các cấp còn trùng lặp, chồng chéo; giữa công đoàn ngành và địa phương phối hợp chưa hiệu quả. Số lượng cán bộ công đoàn chuyên trách chưa được bố trí phù hợp theo qui mô công đoàn cơ sở, số lượng đoàn viên, tính phức tạp của quan hệ lao động.

Một bộ phận cán bộ còn hạn chế về năng lực, khả năng ứng phó với những vấn đề thực tế phát sinh còn yếu, chưa chủ động đáp ứng được với những yêu cầu từ công nhân, lao động. Công tác cán bộ còn bất cập, chưa có giải pháp đột phá đối với đối tượng là cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp; cán bộ cấp tham mưu, chiến lược chưa được quan tâm đúng mức. Quy hoạch chưa gắn với đào tạo và luân chuyển công tác. Chưa có chính sách tổng thể dành cho cán bộ chuyên trách công đoàn ở khu vực ngoài nhà nước. Việc tuyển dụng, đánh giá, đề bạt, xử lý kỷ luật cán bộ còn nhiều hạn chế. Chưa quan tâm đúng mức việc đào tạo chuyên sâu theo chức danh công tác; chưa hình thành đội ngũ chuyên gia trong một số lĩnh vực trọng yếu. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn nặng về lý thuyết, chưa gắn với thực tiễn.

Công tác kiểm tra đánh giá hoạt động của các cấp công đoàn chưa được tập trung đúng mức, chỉ mới tiến hành đánh giá hoạt động công đoàn cơ sở, từ năm 2015 mới thực hiện đánh giá hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Tiến hành phát triển đoàn viên bền vững. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp thu hút, tập hợp người lao động tham gia tổ chức Công đoàn; phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn đi đôi với xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; đổi mới, sắp xếp, kiện toàn mô hình, tổ chức, bộ máy công đoàn các cấp;

chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn; đẩy mạnh công tác cán bộ; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển đoàn viên, đổi mới cách thức tiếp cận, tuyên truyền, vận động người lao động; lấy việc nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên làm cơ sở để thu hút, tập hợp người lao động tham gia tổ chức công đoàn. Xác định rõ vai trò và nhiệm vụ của từng cấp công đoàn, nhất là vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người lao động tham gia thành lập công đoàn cơ sở. Thực hiện đồng bộ công tác quản lý, đánh giá, phân loại đoàn viên ở các cấp công đoàn; đưa vào vận hành hiệu quả phần mềm quản lý đoàn viên và thẻ đoàn viên. Tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện mô hình lực lượng đoàn viên công đoàn nông cốt thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức công đoàn ở các cấp, nhằm đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới. Nghiên cứu điều chỉnh nhiệm vụ của công đoàn cơ sở, trong đó coi trọng đổi mới nhiệm vụ của công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước phù hợp với yêu cầu của tình hình mới; quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng công đoàn cơ sở yếu kém.

Nghiên cứu, sắp xếp, kiện toàn, hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy công đoàn các cấp theo hướng rõ nhiệm vụ, rõ quyền hạn, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung hoàn thiện mô hình tổ chức liên đoàn lao động huyện, công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất có từ 5.000 đoàn viên công đoàn trở lên. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức, nhiệm vụ của công đoàn ngành trung ương theo hướng ngành nghề; thành lập công đoàn ngành đặc trưng cấp tỉnh đối với các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Thực hiện thí điểm mô hình tổ chức công đoàn trong các tập đoàn kinh tế tư nhân, tổng công ty nhà nước thoái vốn hoặc bán cổ phần, các doanh nghiệp có đông đoàn viên hoặc cùng một chủ sử dụng lao động nhưng có nhiều cơ sở trực thuộc ở nhiều địa phương khác nhau; mô hình công đoàn đối với các đơn vị ngoài nhà nước có dưới 25 lao động; mô hình công đoàn đối với người lao động phi kết cấu trong một số lĩnh vực quan trọng, có số lượng lớn; mô hình chủ tịch công đoàn cơ sở chuyên trách ở các doanh nghiệp đặc biệt lớn tham gia bộ máy lãnh đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; mô hình cán bộ tài chính Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố có thời gian làm việc định kỳ tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có nhiều công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước; mô hình tập hợp người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức. Xây dựng giải thưởng Nguyễn Văn Linh để ghi nhận, tôn vinh cán bộ công đoàn các cấp, nhất là công đoàn cơ sở có nhiều sáng kiến, sáng tạo, đóng góp quan trọng trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Ban hành Nghị quyết về cán bộ công đoàn trong tình hình mới; quy định

về tiêu chuẩn, chức danh cán bộ công đoàn các cấp. Từng bước hình thành đội ngũ cán bộ công đoàn cấp chiến lược trưởng thành qua thực tiễn hoạt động ở cấp dưới; có năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách. Khắc phục hình thành đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp cấp tỉnh trong 5 lĩnh vực cơ bản: Bảo vệ quyền lợi hợp pháp, an toàn lao động, phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn vững mạnh, tài chính, kiểm tra. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, liên đoàn lao động cấp huyện có đoàn viên công đoàn ngoài khu vực nhà nước chiếm trên 50% có đủ năng lực tư vấn, hỗ trợ cán bộ công đoàn cơ sở, đoàn viên trong việc thương lượng tập thể, đối thoại, tư vấn pháp luật, giải quyết tranh chấp, phát triển đoàn viên. Bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách ở công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước có từ 2.500 đoàn viên công đoàn trở lên.

Thực hiện việc xác định danh mục vị trí việc làm, yêu cầu công việc, tổng biên chế, chức danh, chức vụ, ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan công đoàn các cấp, các đơn vị sự nghiệp công đoàn, để sắp xếp bố trí cán bộ hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn một cách khoa học, hiệu quả; xây dựng cơ chế đánh giá, nhận xét, khen thưởng động viên cán bộ công đoàn trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm lộ trình tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW của Đảng. Có chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên, dùng chuyên ngành đào tạo về công tác ở cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Thực hiện quy hoạch cán bộ theo hướng động và mở, đảm bảo tính liên thông, gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, ưu tiên quy hoạch cán bộ trải qua thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động công đoàn. Tăng cường luân chuyển cán bộ công đoàn, chú trọng nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng, được rèn luyện thực tiễn để giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo quản lý theo yêu cầu.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo chức danh, gắn lý thuyết với thực hành, bổ sung các kỹ năng xử lý tình huống nảy sinh trong thực tiễn. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ, đoàn viên công đoàn có thể tiếp cận các chương trình đào tạo một cách thuận lợi, dễ dàng. Quan tâm củng cố nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và đội ngũ những người làm công tác đào tạo. Trường Đại học Công đoàn và Trường Đại học Tôn Đức Thắng có nhiệm vụ đào tạo chuẩn hóa 5 nhóm cán bộ công đoàn chuyên nghiệp cấp tỉnh, cấp trên trực tiếp cơ sở; đào tạo dự nguồn cán bộ cấp chiến lược, cấp tỉnh. Trung tâm bồi dưỡng cán bộ công đoàn cùng các đơn vị đào tạo của công đoàn thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ công đoàn, đào tạo cán bộ công đoàn cơ sở.

Chủ động và phối hợp với các cơ quan, ngành chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội, phát huy dân chủ của cán bộ, đoàn viên trong phản biện xã hội. Thường xuyên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Thực hiện tốt Quy định Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng

chính quyền. Tăng cường giới thiệu kết nạp Đảng theo Điều lệ Đảng đối với cán bộ công đoàn xuất sắc, đoàn viên công đoàn ưu tú, chú trọng đến khu vực ngoài nhà nước. Ban hành qui định về tiêu chuẩn, quy trình, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở trong việc đảm bảo, giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

VII. PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI

1. Kết quả thực hiện

Phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng có chuyển biến tích cực. Các cấp công đoàn đã cụ thể hóa phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”; phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào “văn hóa, thể thao” và đạt một số kết quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội của từng cơ quan, doanh nghiệp, địa phương, ngành và đất nước.

Ở khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các phong trào thi đua do công đoàn tổ chức đã gắn kết với mục tiêu, định hướng của Chính phủ về phát triển doanh nghiệp Việt Nam trong tiến trình hội nhập. Qua thực tiễn triển khai phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, nhiều mô hình tốt, cách làm hiệu quả ở các ngành, địa phương tiếp tục được phát huy đã động viên người lao động tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiêu biểu là phong trào thi đua liên kết xây dựng Nhà máy Thủy điện Lai Châu với mục tiêu đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, an toàn và vượt tiến độ đã phát huy trí tuệ, sức mạnh, tinh thần đoàn kết của lực lượng cán bộ, đoàn viên, người lao động thi công trên công trường, hoàn thành sớm hơn một năm, làm lợi cho ngân sách Nhà nước trên 7.000 tỷ đồng.

Phong trào thi đua trong khu vực hành chính, sự nghiệp được nhiều đơn vị cụ thể hóa, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân. Phong trào thi đua liên kết phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn, cùng với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, được đông đảo đoàn viên, người lao động hưởng ứng, tham gia.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” có chuyển biến tích cực, góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm nữ công nhân, viên chức, lao động trong công tác, lao động, sản xuất, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, cải thiện môi trường sống và điều kiện làm việc cho người lao động.

Hoạt động các cụm, khối thi đua của công đoàn đã dần đi vào nề nếp. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua đã được chú trọng, việc bình xét các danh hiệu thi đua đi vào thực chất hơn, khen thưởng lao động trực tiếp được quan tâm.

Các cấp công đoàn đã tổ chức nhiều hình thức tôn vinh, khen thưởng động viên người lao động trực tiếp, cán bộ công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn. Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, giải thưởng Tôn Đức Thắng... có nhiều đổi mới. Đại hội Thi đua yêu nước công nhân, viên chức, lao động toàn quốc lần thứ IX đã tôn vinh 486 cá nhân, tập thể trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn (2010 - 2015). Bảng xếp hạng doanh nghiệp vì người lao động được nâng lên thành Giải thưởng "Doanh nghiệp vì người lao động" đã góp phần động viên, khích lệ các doanh nghiệp cải thiện điều kiện, môi trường làm việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp. Tổng Liên đoàn tổ chức Chương trình "Vinh quang Việt Nam - Dấu ấn 30 năm đổi mới", tôn vinh 30 tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong 30 năm đổi mới đất nước; Chương trình được đoàn viên, người lao động và dư luận xã hội đánh giá cao; góp phần nhân lên các điển hình tiên tiến trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Hạn chế, khuyết điểm: Các phong trào thi đua chưa phát triển mạnh mẽ ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước; chưa định hình rõ nét phong trào thi đua sát hợp với từng đối tượng. Kết quả phong trào thi đua trong khu vực hành chính, sự nghiệp chưa rõ vai trò của tổ chức công đoàn, có nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Công tác khen thưởng chưa thực sự chú trọng tới "tập thể nhỏ", doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và công nhân trực tiếp sản xuất; chưa chú động quan tâm đến công tác phát hiện, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới hoạt động hiệu quả.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Đổi mới việc tổ chức phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, thực sự tạo động lực cho phát triển đất nước, góp phần khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn, của đoàn viên, người lao động trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Phát triển phong trào thi đua "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo" sát hợp từng khu vực, đối tượng, trọng tâm là phong trào "Năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn" trong khu vực sản xuất kinh doanh; phong trào "Tham mưu giỏi, phục vụ tốt" trong khu vực cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của nền kinh tế, xây dựng nên hành chính hiện đại, minh bạch, nâng cao sự hài lòng của người dân về các dịch vụ xã hội.

Thúc đẩy phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hóa, thể thao" cả về nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với cơ quan, đơn vị, nhất là khu vực ngoài nhà nước. Nghiên cứu phát triển phong trào thi đua liên kết ở các công trình trọng điểm; phong trào thi đua sáng kiến, sáng tạo, hiệu quả cao trong cán bộ công đoàn.

Nghiên cứu lượng hóa các tiêu chí đánh giá thi đua cho từng đối tượng đoàn viên, người lao động, kết quả thi đua làm cơ sở đề xuất khen thưởng tương xứng. Thực hiện tốt công tác đánh giá, tổng kết phong trào thi đua; biểu dương, khen thưởng, kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả; nâng cao trách nhiệm của công đoàn cấp trên trong khen thưởng cấp dưới, phân đấu tỷ lệ khen thưởng đối với lao động trực tiếp đạt từ 25% trở lên trong tổng số những người được khen thưởng. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, giải thưởng Nguyễn Văn Linh và các giải thưởng khác của các cấp công đoàn. Xây dựng đội ngũ cán bộ công tác thi đua, khen thưởng theo hướng chuyên nghiệp; hoàn thiện các quy trình, thủ tục trong các thi đua, khen thưởng đảm bảo minh bạch, chính xác, kịp thời.

VIII. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG, GÓP PHẦN CHĂM LO, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NỮ CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Kết quả thực hiện

Tổng Liên đoàn đã cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phụ nữ, Bình đẳng giới, công tác gia đình và trẻ em, tích cực tham gia xây dựng chế độ, chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ, tham gia thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất²⁶; phối hợp tham gia thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập, tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020”; quan tâm công tác chỉ đạo hoạt động nữ công ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhằm động viên, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của nữ công nhân, viên chức, lao động trong công việc ở cơ quan, đơn vị cũng như trong gia đình.

Nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ công đoàn có chuyển biến tích cực, các cấp công đoàn đã dành nhiều sự quan tâm về hoạt động nữ công, về công tác cán bộ nữ, tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp so với nhiệm kỳ trước đã được nâng lên²⁷. Hoạt động phối hợp với các bộ, ngành liên quan được duy trì. Công đoàn và Hội Phụ nữ từ Trung ương đến địa phương đã ký kết và phối hợp thực hiện công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động.

Công đoàn chú trọng thường xuyên các hoạt động chăm lo lợi ích hợp pháp chính đáng của lao động nữ. Hoạt động tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe sinh sản

²⁶ Chính phủ ban hành Nghị định 85/NĐ-CP ngày 01/10/2015 Quy định chi tiết một số điều của BLLĐ về chính sách đối với lao động nữ; Thủ tướng Chính phủ đã có Chi thị 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các KCN, KCX; Kết luận số 147/KL-BCH ngày 04/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn ĐVN về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 6b/TLĐ ngày 29/01/2011 về công tác vận động nữ CNVCLĐ và Chi thị 03/TLĐ ngày 18/8/2010 và tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giới việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ; Kế hoạch số 12/KH_TLĐ ngày 30/3/2016 của Tổng Liên đoàn ĐVN thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn số 2036/HD-TLĐ ngày 26/10/2016 sửa đổi, bổ sung khen thưởng phong trào thi đua “Giới việc nước, đảm việc nhà”; Kế hoạch số 48/KH –TLĐ ngày 11/1/2016 triển khai chương trình giáo dục đời sống gia đình và phòng chống bạo lực gia đình trong CNVCLĐ đến năm 2020; Nghị quyết 12b/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn ngày 12/7/2017 về Ban Nữ công quản chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

²⁷ Cán bộ nữ tham gia BCH TLĐ Khoá XI chiếm 28,32% (nhiệm kỳ Đại hội X: 23,6%), cán bộ nữ tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch TLĐ Khoá XI chiếm 24% (nhiệm kỳ Đại hội X: 19%); nữ Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW: 28,4%, ở cấp trên trực tiếp cơ sở: 33,7%, cấp cơ sở: 46,4%.

cho công nhân, viên chức, lao động, nhất là lao động nữ được quan tâm; mô hình phòng vất vả sửa tại doanh nghiệp được nhân rộng; nhiều công đoàn cơ sở đã thương lượng, đưa vào thỏa ước lao động tập thể một số phúc lợi dành riêng cho lao động nữ.

Công tác dân số, gia đình, trẻ em đạt nhiều kết quả. Các cấp công đoàn đã vận động công nhân, viên chức, lao động tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; tổ chức đa dạng các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam, biểu dương hàng vạn gia đình công nhân, viên chức, lao động tiêu biểu. Hoạt động chăm lo cho con công nhân, viên chức, lao động được chú trọng; quan tâm các trường hợp vượt khó, học giỏi; trại hè cho con công nhân, viên chức, lao động được duy trì hiệu quả ở một số địa phương.

Hạn chế, khuyết điểm: Số lượng Ban Nữ công quản chúng tuy có tăng, nhưng tỷ lệ thành lập ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn thấp (47,9%), chưa phát triển đồng bộ với việc thành lập công đoàn cơ sở mới. Chất lượng hoạt động nữ công ở nhiều công đoàn cơ sở và công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân, viên chức, lao động chưa đạt yêu cầu; việc tham gia giải quyết vấn đề việc làm của nữ công nhân, lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, đặc biệt là nữ công nhân sau 35 tuổi chưa hiệu quả.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp công đoàn trong tiến trình thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và đổi mới hoạt động nữ công, trọng tâm là các công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc giải quyết một số nhu cầu bức thiết của lao động nữ, phát huy vai trò lao động nữ tham gia phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Các cấp công đoàn tập trung tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát tổ chức thực hiện tốt các quyền của lao động nữ; nghiên cứu tham mưu nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vấn đề bức xúc của lao động nữ và điều kiện được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội chất lượng; hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

Tăng cường các hoạt động xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng và nhân rộng các gia đình tiêu biểu; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; vận động công nhân, viên chức, lao động thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; Nhân rộng các mô hình hỗ trợ nhau trong nữ công nhân, viên chức, lao động vì sự tiến bộ của các thành viên trong gia đình.

Quan tâm đề xuất các giải pháp, tổ chức các hoạt động hỗ trợ nhằm cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học hành của con công nhân, viên chức,

lao động. Tiếp tục phối hợp thực hiện giải pháp hỗ trợ lao động nữ nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian làm việc và hỗ trợ một phần chi phí cho lao động nữ nuôi con nhỏ. Quan tâm lao động nữ đơn thân nuôi con nhỏ. Thực hiện tốt các hoạt động khuyến khích con công nhân, viên chức, lao động vượt khó, học giỏi; phát triển các đơn vị tổ chức trại hè cho con công nhân, viên chức, lao động.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội Phụ nữ cùng cấp để thực hiện hiệu quả việc lồng ghép hoạt động của hội phụ nữ với hoạt động nữ công công đoàn.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công công đoàn các cấp, nhất là Ban Nữ công quần chúng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Chú trọng phát huy vai trò tham mưu của Ban Nữ công cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp chỉ đạo công tác nữ công, phát triển các phong trào, các cuộc vận động lớn trong nữ công nhân, viên chức, người lao động.

IX. CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

1. Kết quả thực hiện

Hoạt động đối ngoại của tổ chức Công đoàn Việt Nam đạt nhiều kết quả quan trọng theo đúng chủ trương đường lối đối ngoại nhân dân của Đảng; cùng có vị thế của Công đoàn Việt Nam trên thế giới; tranh thủ được sự ủng hộ của bạn bè quốc tế trong lĩnh vực lao động, công đoàn và bảo vệ chủ quyền biên đảo của Việt Nam; chủ động ngăn chặn âm mưu của các tổ chức đại diện người lao động không hợp pháp gia nhập tổ chức công đoàn quốc tế.

Tổng Liên đoàn đã sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 03 của Đoàn Chủ tịch về “Tăng cường hoạt động đối ngoại, đẩy mạnh hợp tác quốc tế của Công đoàn Việt Nam”; ban hành “Quy định Quản lý hoạt động đối ngoại của Công đoàn Việt Nam”, tổ chức tập huấn công tác đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp công đoàn Việt Nam để tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp Công đoàn.

Quan hệ đối ngoại của Công đoàn Việt Nam được mở rộng và đi vào chiều sâu, quan tâm cả quan hệ song phương và đa phương, tiếp nhận sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Công đoàn Việt Nam luôn là thành viên chính thức của Liên hiệp công đoàn thế giới (WFTU); thực hiện vai trò thành viên tích cực trong Hội đồng công đoàn các nước ASEAN (ATUC); tham gia nhiều hoạt động của Tổng công đoàn quốc tế (ITUC); hợp tác với Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và các tổ chức phi chính phủ như FES, APHEDA,... trong lĩnh vực liên quan đến lao động, công đoàn và quan tâm đến hiệu quả của các hoạt động hợp tác. Trong 5 năm qua, Công đoàn Việt Nam đã thiết lập mới với 04 đối tác; khôi phục lại quan hệ hợp tác bị gián đoạn với 03 đối tác; có thêm 04 công đoàn ngành trung ương tham gia tổ chức công đoàn ngành nghề quốc tế. Tính đến thời điểm hiện nay, các cấp Công đoàn Việt Nam đã thiết lập quan hệ

song phương với 65 tổ chức công đoàn trên thế giới và quan hệ với 20 tổ chức đa phương quốc tế.

Hàng năm triển khai thực hiện tốt kế hoạch đối ngoại được phê duyệt. Việc tổ chức và chi phí cho các đoàn đi thăm, làm việc tại nước ngoài qua mỗi năm có xu hướng giảm dần, có sự chọn lọc trên cơ sở tiêu chí ưu tiên, tính cấp thiết và tính thân tiết kiệm. Việc vận động sự ủng hộ của quốc tế cho Công đoàn Việt Nam về kỹ thuật và tài chính nhằm nâng cao năng lực cho các cấp công đoàn được duy trì và tiếp tục triển khai có hiệu quả.

Công đoàn Việt Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ phân công như tham gia đoàn đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); đoàn 3 bên nghiên cứu về tiền lương, về quan hệ lao động và dự hội nghị của Tổ chức Lao động quốc tế (ILC); tham dự các diễn đàn Lao động, công đoàn, nhân dân bên lề các Hội nghị lớn như: ASEM, APEC, ASEAN...

Hạn chế, khuyết điểm: Trong nhận thức và triển khai hoạt động cụ thể có lúc chưa theo kịp những chuyển biến nhanh chóng và phức tạp của tình hình lao động, công đoàn trên thế giới và khu vực. Sự phối hợp giữa các cấp công đoàn trong triển khai một số hoạt động chưa nhịp nhàng, thông tin chưa kịp thời và việc tuân thủ Quy định Quản lý hoạt động đối ngoại của các cấp Công đoàn Việt Nam chưa thật sự nghiêm túc. Năng lực của cán bộ kiêm nhiệm công tác đối ngoại của một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Công tác nghiên cứu, dự báo tình hình, đề xuất giải pháp tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức. Một số hợp tác quốc tế đạt kết quả chưa toàn diện.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tuân thủ quy định của Đảng về công tác đối ngoại nhân dân; đảm bảo an toàn, an ninh quốc gia, nâng cao vị thế và khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam; vì lợi ích đoàn viên, người lao động và vì sự phát triển của tổ chức Công đoàn.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại. Trong quan hệ song phương: Duy trì quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thông của Công đoàn Việt Nam; chú trọng quan hệ hợp tác với công đoàn các nước láng giềng, các nước trong ASEAN; thúc đẩy quan hệ và vận động sự hỗ trợ về kỹ thuật của các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Thiết lập mối quan hệ hợp tác quốc tế của các cấp công đoàn phải trên cơ sở thông nhất quản lý, đảm bảo an ninh quốc gia, phù hợp nhu cầu, năng lực, tình hình thực tế và góp phần xây dựng tiếng nói chung tại các diễn đàn quốc tế. Vận động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công đoàn Việt Nam. Chủ động và tích cực hội nhập trong các thiết chế đa phương: Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thành viên có trách nhiệm trong Liên hiệp công đoàn thế giới (WFTU); tăng cường quan hệ với Tổng công đoàn quốc tế

(ITUC); tham gia tích cực trong các hoạt động của Hội đồng Công đoàn ASEAN (ATUC); chủ động trong hợp tác với Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Việc gia nhập và tham gia các hoạt động cùng công đoàn ngành nghề quốc tế (GUFs) của các công đoàn ngành trung ương phải dựa trên sự cân nhắc và năng lực thực tế.

Phối hợp thực hiện đa dạng các hình thức và chất lượng thông tin để tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu về tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam với các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao vị thế và uy tín của Công đoàn Việt Nam trên trường quốc tế.

Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo tình hình, tham mưu đối ngoại và xử lý linh hoạt mọi tình huống. Nghiên cứu, học tập có chọn lọc mô hình tổ chức và hoạt động của công đoàn các nước phù hợp với Công đoàn Việt Nam.

Nghiên cứu đề xuất những phương thức để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động Việt Nam làm việc tại nước ngoài.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp trực tiếp triển khai các hoạt động đối ngoại. Định kỳ tổ chức hội thảo tập huấn về chuyên đề đối ngoại công đoàn, về quản lý hoạt động đối ngoại, về thông tin tình hình lao động, công đoàn thế giới và khu vực.

X. TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP, GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH

1. Kết quả thực hiện

Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra có những chuyển biến quan trọng. Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã ban hành Nghị quyết về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ủy ban kiểm tra công đoàn”; Quy định thẩm quyền và thủ tục xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn; Quy chế hoạt động Đoàn kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Công đoàn; Quyết định về “Công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo” nhằm phát huy đúng mức vai trò của Ủy ban kiểm tra công đoàn. Hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ; tích cực phát hiện và ngăn chặn kịp thời các biểu hiện vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn, tăng cường phát triển đoàn viên; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, hạn chế tiêu cực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Nội dung hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã cơ bản bám sát chương trình công tác hàng năm của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, gắn với tình hình cụ thể ở mỗi cấp để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra công đoàn. Tiến hành các cuộc kiểm tra chuyên đề về công tác tổ chức, cán bộ; phân cấp tài chính, quản lý, sử dụng tài chính công đoàn và hoạt động của các đơn vị kinh tế, đơn vị sự nghiệp của công đoàn. Hầu hết Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương và tương đương đã tiến hành kiểm tra tài chính cùng cấp trước khi đơn vị gửi quyết toán về Tổng Liên đoàn, góp phần chấn chỉnh ngay từ đầu công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn... Công tác giải quyết và tham gia giải quyết

khiếu nại, tố cáo đã được chú trọng thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Công tác xử lý kỷ luật cán bộ được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Từ năm 2013 đến nay, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã tiếp 36.376 lượt đoàn viên, tiếp nhận 25.354 đơn khiếu nại tố cáo, kết quả 87% đơn thuộc thẩm quyền của công đoàn và 78% đơn thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước đã được giải quyết, qua đó đã can thiệp, bảo vệ cho 4.013 người được trở lại làm việc, 962 người được hạ mức kỷ luật và 35.319 người được bảo vệ các quyền lợi khác.

Hạn chế, khuyết điểm: Kết quả hoạt động của ủy ban kiểm tra chưa đồng đều. Hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở còn hạn chế, chất lượng các cuộc kiểm tra chưa cao, chưa sâu; kiểm tra cùng cấp vẫn còn mang tính hình thức, có những kết luận kiểm tra còn đánh giá chung chung, không ít các kết luận kiểm tra chưa được đơn vị tiếp thu triển khai khắc phục, sửa chữa; việc giải quyết, tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công nhân, lao động ở một số đơn vị chưa được kịp thời, dứt điểm dẫn đến các khiếu kiện vượt cấp. Một số đơn vị chưa bố trí, bổ sung kịp thời cán bộ ủy ban kiểm tra theo quy định.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban kiểm tra Công đoàn, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn; củng cố vững chắc uy tín của tổ chức và cán bộ Công đoàn.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của ban chấp hành, sự chỉ đạo của ban thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn.

Hàng năm thực hiện nghiêm túc kiểm tra cùng cấp, tăng cường kiểm tra cấp dưới. Tiếp tục đổi mới phương pháp hoạt động ủy ban kiểm tra, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm nguyên tắc và quy trình kiểm tra, nâng cao trách nhiệm của đoàn kiểm tra và trưởng đoàn kiểm tra. Tiến hành thường xuyên kiểm tra việc các cấp công đoàn chấp hành chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, nhất là các chủ trương mới, có yêu cầu đặc biệt quan trọng; kiến nghị chấn chỉnh kịp thời nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống tổ chức công đoàn. Thực hiện tốt kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn. Chủ động ngăn ngừa, phát hiện và kiểm tra kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn về xử lý kỷ luật, về hoạt động giám sát và tố chức thực hiện việc xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm kỷ luật. Giải quyết và tham gia giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và quy định của Tổng Liên đoàn.

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đối với ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới. Thực hiện tốt việc công khai tài chính công đoàn, phát huy quyền và trách nhiệm của đoàn viên trong kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của công đoàn tại cơ sở. Chủ động thực hiện việc giám sát đối với ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và tổ chức công đoàn cấp dưới theo quy định.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn đảm bảo về năng lực, bản lĩnh. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Tập trung nâng cao năng lực cán bộ làm công tác kiểm tra của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.

XI. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG ĐOÀN; TẠO NGUỒN LỰC ĐỦ MẠNH ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

1. Kết quả thực hiện

Công tác tài chính công đoàn có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế quản lý, sử dụng tài chính công đoàn được xây dựng, ban hành kịp thời, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn. Trên cơ sở Nghị định số 191/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn, Tổng Liên đoàn đã ban hành 20 văn bản hướng dẫn về công tác tài chính Công đoàn; Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết về “Công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới”, Nghị quyết về “Điều chỉnh giám ty trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn phục vụ đoàn viên, công nhân, lao động các khu công nghiệp, khu chế xuất”.

Thu tài chính công đoàn tăng bình quân hàng năm 10,2%; thu kinh phí công đoàn ở những nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở đạt kết quả bước đầu. Phân phối nguồn tài chính từng bước được công khai, minh bạch và công bằng theo hướng tăng dần cho công đoàn cấp dưới, đặc biệt là công đoàn cơ sở.

Công tác quản lý tài chính, tài sản được chú trọng, việc chấp hành chế độ kế toán và các quy định về quản lý tài chính trong công tác giao dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán từng bước đi vào nề nếp. Tổng Liên đoàn đã chỉ đạo các cấp công đoàn thường xuyên quan tâm, thực hiện công tác quản lý, chi tiêu đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, đồng thời xử lý nghiêm các tập thể và cá nhân sai phạm.

Công tác xây dựng cơ bản được các cấp công đoàn quan tâm, nguồn vốn xây dựng cơ bản đã bố trí tập trung, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ; nguồn tài chính Công đoàn tích lũy và nguồn hỗ trợ khác. Trong nhiệm kỳ 2013 - 2018, tổ chức Công đoàn đã đầu tư xây mới và sửa chữa cải tạo 44 trụ sở công đoàn cấp huyện, trụ sở các khu công nghiệp, 07 trung tâm thể thao và nhà văn hóa, 09 cơ sở dạy nghề, 05 nhà khách và khách sạn, chuẩn bị đầu tư và khởi

công 10 thiết chế của công đoàn tại khu công nghiệp, khu chế xuất với tổng kinh phí là 1.291 tỷ đồng.

Từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý các đơn vị kinh tế của Công đoàn. Tổng Liên đoàn đã Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chế độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công đoàn; tiến hành một bước rà soát, sắp xếp đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn đảm bảo chuyên nghiệp, tăng hiệu quả kinh tế, bổ sung nguồn thu cho hoạt động công đoàn.

Hạn chế, khuyết điểm: Việc giao dự toán thu kinh phí công đoàn hàng năm cho các cấp Công đoàn chưa sát theo quy định hiện hành. Tỷ lệ thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp chưa có tổ chức Công đoàn còn cao.

Công tác quản lý tài chính công đoàn một số nơi còn lỏng lẻo, có sai phạm, bị xử lý kỷ luật. Việc phân cấp tài chính cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa được thực hiện toàn diện, triệt để. Việc sử dụng tài chính Công đoàn hiệu quả chưa cao, chưa dành nhiều kinh phí để bảo vệ quyền, lợi hợp pháp và chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên công đoàn, người lao động.

Mô hình quản lý đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn còn lúng túng; phần lớn các đơn vị chưa đảm bảo tự chủ về tài chính; hiệu quả hoạt động chưa tương xứng với giá trị doanh nghiệp.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ công tác tài chính công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả để tăng cường, phát huy các nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn; phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của đoàn viên, người lao động.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Thu kinh phí công đoàn theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xác định số phải thu kinh phí công đoàn hàng năm. Trên cơ sở kinh phí thu được xác định số thất thu và đơn vị chưa đóng kinh phí công đoàn để đưa vào số phải thu năm sau, đồng thời đưa ra các biện pháp đối với những đơn vị nợ đọng kéo dài làm cơ sở để xử phạt cũng như khởi kiện theo quy định của pháp luật. Triển khai thu kinh phí công đoàn từ doanh nghiệp tập trung về Tổng Liên đoàn qua hệ thống Ngân hàng; ủy quyền cho Ngân hàng cấp trả phần kinh phí được sử dụng cho công đoàn cấp dưới đầy đủ, kịp thời.

Thu đoàn phí công đoàn theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, phân đấu tỷ lệ thu đoàn phí tăng hàng năm trong cơ cấu thu tài chính công đoàn, từng bước trở thành nguồn thu chủ yếu đáp ứng cơ bản hoạt động công đoàn. Đồng thời, quan tâm sử dụng hiệu quả các nguồn thu khác của các cấp công đoàn từ sự ủng hộ của chính quyền, các cơ quan, đơn vị.

Tập trung nguồn lực tài chính phục vụ nhiệm vụ cấp thiết của tổ chức công đoàn. Phân đầu dành 8% nguồn thu tài chính hàng năm để đầu tư nơi làm việc của một số cơ quan công đoàn có vị trí, đất đai thuận lợi gắn liền với các hạng mục văn hóa, thể thao và dịch vụ thương mại; đầu tư xây dựng các thiết chế của tổ chức công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất... hình thành cơ sở vật chất, tài sản thuộc sở hữu của tổ chức Công đoàn, thực hiện các hoạt động phục vụ lợi ích chính đáng của đoàn viên, người lao động. Phân đầu dành 2% nguồn thu tài chính hàng năm cho nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn.

Thực hiện việc phân cấp tài chính công đoàn toàn diện, triệt để; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện nguyên tắc quản lý sử dụng tài chính công đoàn tích lũy, nguyên tắc phân phối tài chính trong các cấp công đoàn phù hợp với tình hình mới. Chỉ tài chính phải đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích. Xây dựng tỉ lệ chi hợp lý trong cơ cấu chi của các cấp công đoàn. Các cấp công đoàn thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tạo hướng chuyển biến tích cực trong tiết kiệm chi hành chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính công đoàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn, xây dựng phần mềm thu kinh phí công đoàn của khối doanh nghiệp, phần mềm về kế toán tài chính công đoàn, phần mềm về tài sản trong toàn hệ thống công đoàn. Thực hiện tốt công tác phân công cán bộ và hướng dẫn nghiệp vụ tài chính kế toán của công đoàn cấp trên đối với công đoàn cấp dưới, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Thực hiện nghiêm quy định xử phạt, kỷ luật đối với cá nhân, đơn vị vi phạm kỷ cương, kỷ luật tài chính; để thất thu kinh phí, đoàn phí công đoàn, sử dụng tài chính không hiệu quả, lãng phí.

Bổ trí cán bộ làm công tác tài chính phải được đào tạo đúng chuyên ngành ở các cấp công đoàn với các hình thức phù hợp, hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tài chính theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý tài chính công đoàn của từng đơn vị.

Đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn. Tiến hành giao vốn, khoán lợi nhuận cho các đơn vị; tách nhiệm vụ chính trị với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và dịch vụ; xem xét, rà soát cơ sở vật chất của đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn, có kế hoạch đầu tư, sắp xếp, chuyển đổi, thí điểm mô hình quản lý Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công ty thành viên. Tập trung nguồn thu từ lợi nhuận sau thuế của các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn, từ đầu tư tài chính công đoàn để tạo ra nguồn lực tài chính mới của tổ chức công đoàn.

XII. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỒ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ĐOÀN

1. Kết quả thực hiện

Công đoàn các cấp có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động; lãnh đạo công đoàn các cấp đã phát huy vai trò, trách nhiệm trước đoàn viên, người lao động trong việc giải quyết nhanh nhạy, kịp thời, sáng tạo các công việc thuộc thẩm quyền. Sự phối hợp trong hoạt động công đoàn theo ngành nghề, địa giới hành chính đã có sự gắn kết. Một số mô hình tổ chức thí điểm đạt được thành công bước đầu. Các ban nghiệp vụ và cán bộ cơ quan công đoàn các cấp đã năng động tham mưu, giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Năng lực tham gia cơ chế chính sách, pháp luật, xây dựng văn bản chỉ đạo hoạt động công đoàn có bước phát triển. Công tác chuẩn bị, tham mưu ban hành văn bản, nghiên cứu đã được quan tâm, tập trung vào những vấn đề bức thiết, cụ thể; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm bớt thủ tục, giấy tờ; chất lượng các hội nghị, hội thảo có cải thiện.

Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã đổi mới công tác chỉ đạo điều hành trong phạm vi thẩm quyền, kịp thời đề ra một số chủ trương quan trọng đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã có các cuộc làm việc với một số đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đề báo cáo, đề xuất một số nội dung, chủ trương hoạt động Việt Nam trong tình hình mới. Quy chế về mối quan hệ công tác, định kỳ hàng năm giữa Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn với Chính phủ được duy trì thường xuyên và đạt nhiều kết quả quan trọng. Các chương trình phối hợp hoạt động với các cơ quan ở trung ương tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của người lao động, thúc đẩy hoạt động công đoàn²⁸.

Công tác nghiên cứu lý luận về công nhân công đoàn được quan tâm, nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp Tổng Liên đoàn được tổ chức nghiên cứu, nghiêm túc và có vận dụng vào thực tế.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của tổ chức Công đoàn tiếp tục được quan tâm và có sự chuyển biến. Việc tổ chức các hội nghị, hội thảo thông qua hình thức trực tuyến có những kết quả bước đầu.

Hạn chế, khuyết điểm: Hoạt động công đoàn vẫn chưa theo kịp sự chuyển động ở khu vực ngoài nhà nước, vẫn còn tình trạng hình thức, hành chính, thành tích trong hoạt động công đoàn; nội dung hoạt động còn dàn trải, dồn áp lực xuống cơ sở, chưa bám sát vào các chức năng cơ bản của tổ chức Công đoàn; Chưa chỉ đạo quyết liệt, chậm cụ thể hóa một số chủ trương Nghị quyết Đại hội XI đã đề ra. Việc phối hợp giữa các ban nghiệp vụ, giữa công đoàn ngành địa phương hiệu quả chưa cao; chưa khắc phục được sự chồng chéo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ giữa các ban; những vấn đề quan trọng, khó và kéo dài qua nhiều năm, chưa có giải pháp đủ mạnh để khắc phục, giải quyết; hệ thống văn

²⁸ Hiện nay, Tổng Liên đoàn có 27 Nghị quyết liên tịch, Chương trình phối hợp với Chính phủ và các cơ quan.

bản của Tổng Liên đoàn và công đoàn các tỉnh, ngành còn thiếu đồng bộ, nhiều nội dung chưa đáp ứng được yêu cầu, còn chồng chéo, tính khả thi, ổn định còn hạn chế; kỹ luật, kỷ cương trong chỉ đạo điều hành các cấp còn yếu kém; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Công đoàn còn chậm; công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa chủ động, chưa làm cơ sở vững chắc cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động Công đoàn theo hướng cấp trên phục vụ cấp dưới, tổ chức công đoàn phục vụ đoàn viên, người lao động; đồng thời, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Xác định rõ tầm quyền, trách nhiệm và giải quyết kịp thời những bất cập, phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn các cấp trước đoàn viên, người lao động.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường phối hợp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, phát huy vai trò chủ động quyết định nội dung hoạt động của ban chấp hành công đoàn các cấp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành.

Xây dựng cơ chế để cán bộ công đoàn các cấp phát huy tính chủ động, sáng tạo, gắn với trách nhiệm trong hoạt động công đoàn phù hợp với thực tiễn ngành, địa phương, cơ sở. Lựa chọn những nhiệm vụ cần thiết để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác đáp ứng yêu cầu công đoàn cơ sở. Đổi mới cách thức xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở từ việc thụ động theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên sang phương thức xây dựng chương trình, kế hoạch công tác căn cứ vào yêu cầu của công đoàn cơ sở trực tiếp quản lý, có giải pháp cụ thể để cùng với công đoàn cơ sở giải quyết các vấn đề do công đoàn cơ sở yêu cầu.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành công đoàn, các văn bản hướng dẫn theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi; rõ mục tiêu, việc cần làm, cách thức thực hiện, cán bộ phụ trách, kiểm soát việc thực hiện.

Xây dựng các giải pháp nhằm phát huy vai trò định hướng, điều phối của Tổng Liên đoàn; tăng cường vai trò chủ động quyết định hoạt động của ban chấp hành công đoàn các cấp; chỉ đạo và phân công trách nhiệm cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp bám địa bàn kịp thời nắm bắt thông tin, trực tiếp hỗ trợ công đoàn cơ sở, cán bộ, đoàn viên và người lao động trong phạm vi quyền và trách nhiệm của từng cấp công đoàn.

Phân định rõ mối quan hệ phối hợp, quyền hạn, trách nhiệm giữa công đoàn ngành và liên đoàn lao động địa phương trong việc hướng dẫn công đoàn cơ sở hoạt động và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

Chủ trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về mô hình tổ chức, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các cấp công đoàn. Tiến hành nghiên

cứu, phát hiện kịp thời, kiến giải khoa học về giai cấp công nhân Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư. Xây dựng cơ chế để các đơn vị, viện nghiên cứu của công đoàn tham gia tư vấn, phản biện các chủ trương quan trọng của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; đồng thời có cơ chế phản biện đối với hiệu quả trên thực tế của những đề tài, dự án có sử dụng kinh phí công đoàn.

Thực hiện cải cách hành chính trong tổ chức Công đoàn, tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn đảm bảo phù hợp thực tiễn; thực hiện tốt công tác pháp chế văn bản. Đảm bảo đơn giản hóa, chuyên nghiệp hóa, giảm mạnh các thủ tục hành chính, đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tài chính, quản lý đoàn viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị, hội thảo. Nghiên cứu thực hiện một số hoạt động thiết thực tại cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Liên đoàn Lao động huyện, công đoàn khu công nghiệp để tăng cường mối quan hệ với đoàn viên, người lao động.

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII là Đại hội "**Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm**", khẳng định quyết tâm của các cấp công đoàn, toàn thể cán bộ công đoàn tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động đổi mới tổ chức và hoạt động, xây dựng Công đoàn Việt Nam lớn mạnh, tạo bước phát triển mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho đoàn viên, thể hiện rõ nét nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, xây dựng quan hệ lao động phát triển bền vững, phát huy vai trò quan trọng của công nhân, viên chức, lao động trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

BAN CHẤP HÀNH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM KHÓA XI

01